

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127 /2022/HSST

Ngày 17/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị P

Ông Phạm Ngọc L

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức T, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:
Ông Phạm Việt C, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HS ngày 03/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị V - sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không. Tại N.

Nơi ở và nơi ĐKKTT: phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Phạm Văn B và mẹ Phạm Thị P. Chồng: Lê Ngọc K. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 17 ngày 13/8/2019 của Công an thị trấn T huyện H tỉnh N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 16/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Tên gọi khác: Không. Tại Hà Nam. Nơi ở và nơi ĐKKTT: Số nhà 33, đường Đ, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 05/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T.

Chồng: Đỗ Văn T. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 16/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị V làm đại lý xổ số cho công ty xổ số kiến thiết N từ ngày 01/01/2022. Hàng ngày V kê bàn trên vỉa hè ở phố Thiên Sơn, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh N để ghi xổ số. Khoảng cuối tháng 4 năm 2022, có một người phụ nữ tên V (chưa xác định được lai lịch cụ thể) đến đặt vấn đề với Phạm Thị V ghi số lô số đề của khách sau đó chuyển cho người phụ nữ tên V, Phạm Thị V đồng ý. Bắt đầu từ khoảng cuối tháng 4 năm 2022, lợi dụng việc bán xổ số nhà nước, Phạm Thị V còn ghi các số lô, số đề cho khách sau đó tổng hợp vào 01 bảng hoặc gửi qua tin nhắn điện thoại cho người phụ nữ tên V để hưởng phần trăm hoa hồng. Phạm Thị V thống nhất với những người chơi cách thức như sau:

+ Đối với “*số đề*”, người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99 ghi trong bảng đề. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu kết quả được các đối tượng thỏa thuận thống nhất: Lấy hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng với hai số của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi “*trúng đề*”. Trong trường hợp này, người phụ nữ tên V sẽ thanh toán với Phạm Thị V để lấy tiền trả cho người “*trúng đề*” với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 80 lần số tiền người “*trúng đề*” đã bỏ ra mua các cặp số. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “*trúng đề*” thì người phụ nữ tên V được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các cặp số trong các bảng đề do Phạm Thị V chuyển. Cứ mỗi 10.000 đồng tiền số đề chuyển cho người phụ nữ tên V 9.000 đồng còn lại Phạm Thị V hưởng chênh lệch hoa hồng 1.000 đồng.

+ Đối với “*lô Hà Nội*” thì người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99 ghi trong “*bảng lô*”, giá trị mỗi cặp số ít nhất là 22.000 đồng. Việc đối chiếu thanh toán được Phạm Thị V thỏa thuận thống nhất với những người chơi là: Lấy hai số cuối của các giải trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc hôm đó thì người chơi “*trúng lô*”. Cứ 22.000 đồng người chơi “*số lô Hà Nội*” bỏ tiền ra mua một cặp

số được tính với nhau là 01 điểm, nếu trùng khớp với một giải thì được nhận 80.000 đồng, trùng khớp hai giải thì được 160.000 đồng. Trong trường hợp này người phụ nữ tên V sẽ thanh toán với Phạm Thị V để V lấy tiền thanh toán cho những người chơi trúng thưởng. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng lô” thì người phụ nữ tên V được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các cặp số trong các bảng lô do Phạm Thị V chuyển. Cứ mỗi điểm lô Hà Nội, Phạm Thị V chuyển cho người phụ nữ tên V 21.700 đồng còn lại Phạm Thị V hưởng chênh lệch hoa hồng 3.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 26 phút ngày 09/5/2022 Nguyễn Thị L (là người có quan hệ quen biết với Phạm Thị V) sử dụng điện thoại Iphone 6 lắp sim 0789.043.513 nhắn tin đến số điện thoại 0888.124.167 lắp trong chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 của Phạm Thị V mua các số lô, số đề cụ thể Nguyễn Thị L đã gửi 6 tin nhắn cho Phạm Thị V như sau:

- Tin nhắn thứ nhất:

"De 75'54 34'64'74'48'49'69'63'65'29'92'09'90'59'95'97'79'11'44'99'17'71'84'86'x5n lo hn 25'59'19'31'52'x5d" . Nghĩa là: Chị L mua các số đề gồm: 75, 54, 34, 64, 74, 48, 49, 69, 63, 65, 29, 92, 09, 90, 59, 95, 97, 79, 11, 44, 99, 17, 71, 84, 86; mỗi số đề với giá 5.000 đồng. Các số lô Hà Nội gồm: 25, 59, 19, 31, 52 mỗi số ghi 05 điểm, tổng là 25 điểm lô Hà Nội. Tổng cộng tin nhắn thứ nhất là 125.000 đồng các số đề và 25 điểm lô Hà Nội tương ứng là 550.000đồng.

- Tin nhắn thứ hai: "Kb x15 dau 6' dau 8' x5n". Nghĩa là: Chị L mua các số đề “Kép bằng” gồm 10 số: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số ghi 15.000 đồng, tương ứng là 150.000 đồng; các số đề “Đầu 6” gồm 10 số: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 mỗi số ghi 5.000 đồng, tổng là 50.000 đồng; các số đề “Đầu 8” gồm 10 số: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số ghi 5.000 đồng, tổng là 50.000 đồng; Tổng cộng tin nhắn thứ hai là 250.000 đồng các số đề.

- Tin nhắn thứ ba : "Lohn 09x20d de'69x100n'dit 9x15n' de'33x35n'43'x20n'99'dau8dit8x5n'38'83'68'86'x5n":

Nghĩa là: + Chị L mua số lô Hà Nội 09 ghi 20 điểm; số đề 69 ghi 100.000 đồng; + Chị L mua các số đề “Đít 9” gồm 10 số 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số ghi 15.000 đồng, tương ứng là 150.000 đồng; số đề 33 ghi 35.000 đồng; số đề 43 ghi 20.000 đồng; số đề 99 ghi 5.000 đồng; các số đề: “Đầu 8” gồm 10 số: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số ghi 5.000 đồng, tổng là 50.000 đồng; các số đề: “Đít 8” gồm 10 số: 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi số ghi 5.000 đồng, tổng là 50.000 đồng; các số đề: 38, 83, 68, 86 mỗi số ghi 5.000 đồng. Tổng cộng tin nhắn thứ ba là 20 điểm lô Hà Nội bằng 440.000đồng và 430.000 đồng các số đề.

- Tin nhắn thứ tư:

"De'10x10n'de47'74'15'51'22'77'20'25'52'55'15'95'x5n kb'dau5x5n"

Nghĩa là: số đề 10 ghi 10.000 đồng; số đề: 47, 74, 15, 51, 22, 77, 20, 25, 52, 55, 15, 95 mỗi số đề ghi 5.000 đồng, tổng bằng 60.000 đồng; các số đề “kép bằng” gồm 10 số: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số ghi 5.000 đồng, tổng là 50.000 đồng; số đề “Đầu 5” gồm 10 số: 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số ghi 5.000 đồng, tổng là 50.000 đồng; Tổng cộng tin nhắn thứ tư là 170.000 đồng.

- Tin nhắn thứ năm: "Del4'19'59'x50nde10x10n"

Nghĩa là: +Chị L mua số đề: 14,19, 59 mỗi số ghi 50.000 đồng, tổng là 150.000 đồng; số đề 10 ghi 10.000 đồng. Tổng cộng tin nhắn thứ năm là 160.000 đồng các số đề.

- Tin nhắn thứ 6: "De 40x20n'79'x15'27'72'5n"

Nghĩa là: Chị L mua số đề: 40 ghi 20.000 đồng; số đề 79 ghi 15.000 đồng; các số đề 27, 72 mỗi số ghi 5.000 đồng, tổng là 10.000 đồng. Tổng cộng tin nhắn thứ sáu là 45.000 đồng các số đề.

Tổng số tiền trong 06 tin nhắn tương ứng là: 2.170.000 đồng.

Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 09/5/2022 thì Số đề 59 ghi 5.000 đồng; số lô Hà Nội 59 ghi 05 điểm trong tin nhắn thứ nhất trúng 02 lần; Số đề 59 trong các số đề “đít 9” ghi 15.000 đồng trong tin nhắn thứ ba; số đề 59 trong các số đề “đầu 5” ghi 5.000 đồng trong tin nhắn thứ tư; Số đề 59 ghi 50.000 đồng trong tin nhắn thứ năm; Các số lô, đề còn lại đều không trúng thưởng. Như vậy, số đề 59 ghi tổng cộng số tiền 75.000 đồng, trúng thưởng 6.000.000 đồng và số lô Hà Nội 59 ghi 05 điểm trúng 02 lần là 800.000 đồng. Số tiền trúng thưởng là 6.800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Phạm Thị V và Nguyễn Thị L sử dụng để đánh bạc ngày 09/5/2022 được xác định là 8.970.000 đồng. Số tiền mua bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng bị cáo V và bị cáo L chưa thanh toán với nhau.

Nhận được tin tố giác của công dân, ngày 10/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập Nguyễn Thị L lên để làm việc. Quá trình làm việc Nguyễn Thị L đã có đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Phạm Thị V trong ngày 09/5/2022 và tự giác giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6 lắp sim 0789.043.513. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập Phạm Thị V lên làm việc, V đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 lắp sim số 0888.124.167.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 15/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Phạm Thị V và Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị V, Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Thị V và Nguyễn Thị L. Áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị L. Xử phạt bị cáo V và bị cáo L mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo V. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo V. Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo L; phạt tiền bổ sung 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với bị cáo L. Giao bị cáo V cho UBND thị trấn T, huyện H và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo L cho UBND phường T, thành phố N, tỉnh N và gia đình giám sát giáo dục. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Thời gian tạm giữ của các bị cáo được đối trừ vào thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Các bị cáo bị tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo V và chiếc điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo L. Buộc bị cáo V phải nộp số tiền 6.800.000đồng do hưởng lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, bị cáo L phải nộp số tiền 2.170.000đồng do hưởng lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị V, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có tranh L gì với bản L tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không nhờ người bào chữa. Quá trình điều tra bị cáo đã có bản tự khai, đã được lấy lời khai, hỏi cung. Bị cáo đã được đọc và công nhận đúng lời khai của mình. Bản thân bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh

đập và không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội*: Do có quan hệ quen biết với Phạm Thị V nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/5/2022, khi đang bán rau tại chợ Mía, phường Ninh Khánh, thành phố N, tỉnh N, Nguyễn Thị L đã nhắn tin trên điện thoại để ghi số lô, số đề với Phạm Thị V hiện đang cư trú tại thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư cụ thể: Nguyễn Thị L đã gửi tổng cộng 06 tin nhắn với nhiều số lô, số đề cho Phạm Thị V tương ứng với số tiền 2.170.000 đồng và Phạm Thị V đã xác nhận các tin nhắn mà Nguyễn Thị L gửi. Hai bên thỏa thuận thống nhất đối chiếu Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để làm căn cứ trúng thưởng: nếu trúng hai số cuối của giải đặc biệt là người chơi trúng đề, số tiền trúng thưởng gấp 80 lần số tiền người trúng đề bỏ tiền ra mua cặp số; nếu trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong 7 giải số xổ thì người mua trúng lô, tương ứng mỗi giải là 80.000đồng. Nếu trúng thưởng Phạm Thị V sẽ thanh toán trả thưởng cho Nguyễn Thị L, ngược lại nếu không trúng thưởng Nguyễn Thị L sẽ thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Phạm Thị V. Đối chiếu kết quả xổ số trong ngày có trúng thưởng số đề “59” ghi số tiền tổng cộng là 75.000 đồng, trúng thưởng 6.000.000 đồng và số lô Hà Nội “59” ghi 05 điểm trúng 02 lần là 800.000 đồng. Theo đó số tiền trúng thưởng là 6.800.000 đồng.

Như vậy, số tiền bị cáo Phạm Thị V và bị cáo Nguyễn Thị L tham gia đánh bạc là 8.970.000đồng. Hiện số tiền mua số lô, số đề 2.170.000 đồng bị cáo L chưa thanh toán cho bị cáo V và số tiền trúng thưởng 6.800.000đồng bị cáo V chưa thanh toán cho bị cáo L.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng của vụ án là các tin nhắn trao đổi với nhau qua điện thoại mà các bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng gây mất trật tự an ninh ở địa phương làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của nhân dân địa bàn trong tỉnh là khách thể luật hình sự bảo vệ.

Đối chiếu với quy định pháp luật, hành vi của các bị cáo Phạm Thị V và Nguyễn Thị L đã phạm tội “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật và phải chịu hình phạt.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phạm Thị V là người ghi bán số lô, số đề, về nhân thân bị cáo đã bị Công an thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh N phạt tiền 1.500.000đồng tại Quyết định xử phạt hành chính số 17 ngày 13/8/2019 về hành vi Đánh bạc mua bán số lô, số đề, bị cáo đã thi hành xong vào ngày 20/8/2019 nhưng không lấy đó làm bài học nay lại phạm tội nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L là người chủ động nhắn tin mua nhiều các số lô, số đề với bị cáo V, bản thân cũng mong muốn có được thu nhập nhanh chóng từ nguồn thu bất hợp pháp. Bị cáo giữ vai trò thứ hai.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị công dân tố giác tội phạm, các bị cáo đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại mà hai bên đã nhắn tin mua bán số lô, số đề với nhau và xin đầu thú với cơ quan Công án. Các bị cáo đều là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở các đánh giá nêu trên, xét thấy cần áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, giao các bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý giám sát giáo dục để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội. Về mức hình phạt cần xử bị cáo V cao hơn bị cáo L là phù hợp.

Các bị cáo bị tạm giữ 06 ngày nên được đối trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Cú 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy cần đối trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

Đối với bị cáo Phạm Thị V: Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị cáo sức khỏe yếu, bị cáo đang nuôi con nhỏ trong độ tuổi đi học, là lao động chính trong gia đình. Điều kiện hoàn cảnh của bị cáo đã được Chính quyền địa phương xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo L cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy: các bị cáo chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau, nên bị cáo L phải

nộp lại số tiền 2.170.000đồng đã mua số lô đề, bị cáo V phải nộp 6.800.000đồng tiền thanh toán trúng thưởng để sung quỹ Nhà nước do các bị cáo hưởng lợi bất chính.

Đối với chiếc điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L và chiếc điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo Phạm Thị V là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các vấn đề khác:

Đối với việc Phạm Thị V khai trong ngày 09/5/2022 đã nhận mua bán số lô số đề qua tin nhắn điện thoại với Lê Thành Chung, tuy nhiên Lê Thành Chung không thừa nhận việc đã nhắn tin mua số lô, số đề, ngoài ra bị cáo V còn khai ghi số lô, số đề cho một số người khách đi đường sau đó chuyển tiền cho một người phụ nữ tên V để hưởng hoa hồng tuy nhiên bị cáo V không biết rõ họ tên địa chỉ, không nhớ số tiền cụ thể và các con số lô, đề đã ghi. Ngoài lời khai của bị cáo V thì không có tài liệu nào khác để chứng minh việc tham gia đánh bạc của các đối tượng nói trên, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Đối với Nguyễn Thị L: Quá trình điều tra xác định, ngày 06/01/2022 Nguyễn Thị L đã có hành vi “Đánh bạc” tại địa bàn thành phố N. Ngày 10/7/2022 Nguyễn Thị L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N khởi tố trong một vụ án khác. Vụ án đã được đưa ra xét xử tại Bản án số 101/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N. Theo bản án Nguyễn Thị L bị xử phạt tiền 22.000.000đồng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật đã được đưa ra thi hành tại Quyết định thi hành án số 97/QĐ - CCTHADS ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố N. Bị cáo đã thi hành xong hình phạt chính phạt tiền 22.000.000đồng theo Biên lai số AA/2021/0001027 ngày 03/11/2022 do vậy không tổng hợp với hình phạt bổ xung của bản án lần này.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị V và Nguyễn Thị L bị kết án không thuộc trường hợp miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Thị V, Nguyễn Thị L. Áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thị L.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị V và Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị V 9 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành là 8 (*tám*) tháng 12 (*mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 07 (*bảy*) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành là 6(*sáu*) tháng 12 (*mười hai*) ngày cải tạo không giam giữ

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Phạm Thị V.

- Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị V.

- Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

- Phạt tiền bổ sung 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*) đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Giao bị cáo Phạm Thị V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố N, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh N và Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Gia đình bị cáo Phạm Thị V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh N giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Nguyễn Thị L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh N giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone thu giữ của Nguyễn Thị L.

Tịch thu sung quỹ 01 chiếc điện thoại Sam sung thu giữ của Phạm Thị V.

(*Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N*).).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 2.170.000đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) do hưởng lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Phạm Thị V phải nộp lại số tiền 6.800.000đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) do hưởng lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị V, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND tỉnh N.
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ
- Lưu cơ quan
- Sở tư pháp
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

